

Số: /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác
Hệ thống Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;
Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;
Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ, quy
định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ
quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ
quan hành chính nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ
quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;
Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về
quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy
định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà
nước trên môi trường mạng;
Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ
quy định về hoạt động thông tin cơ sở;
Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về
quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn
bản số 47/TTr-VP ngày 27/10/2025;*

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2025 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 29/2020/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 ban hành Quy chế tổ chức đối thoại trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng; số 40/2024/QĐ-UBND ngày

01/11/2024 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác hệ thống Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP;
- Vụ Pháp chế các Bộ: KHCN, VH TTDL;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ TP;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VPTU;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP;
- Các phòng CV;
- Trung tâm Phục vụ HCC TP;
- Cổng TTĐT TP;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- Công báo TP;
- Lưu: VT, VX, N.Đ.Thắng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành, khai thác
Hệ thống Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc thiết lập quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và khai thác Hệ thống Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng (gọi tắt là Hệ thống Cổng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; các sở, ban, ngành; các tổ chức hành chính trực thuộc sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin trên Hệ thống Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Cấu trúc của Hệ thống Cổng

- Hệ thống Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng, gồm: Cổng Thông tin điện tử thành phố (gọi là Cổng cấp I), các Cổng Thông tin điện tử thành phần (gọi tắt là Cổng thành phần) của các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị khác được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép (gọi là Cổng cấp II).

Ngoài tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức, Hệ thống Cổng còn có các phiên bản tiếng nước ngoài, gồm: tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Nhật.

- Yêu cầu và cấu trúc nội dung thông tin trên Hệ thống Cổng tuân thủ theo các quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin,; khoản 1 Điều 19 của Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13; Điều 20 của Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Điều 11 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 và theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông

quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

3. Về hạ tầng kỹ thuật, Hệ thống Cổng bao gồm trang thiết bị kỹ thuật và hệ thống phần mềm ứng dụng phục vụ cho việc thu thập, xử lý, lưu trữ, xuất bản, truyền tải và trao đổi thông tin.

a) Trang thiết bị kỹ thuật gồm các máy chủ, đường truyền dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, các thiết bị phụ trợ khác có liên quan.

b) Hệ thống phần mềm gồm các phần mềm nền, phần mềm hệ thống, phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu và các phần mềm khác.

Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống Cổng

1. Mọi hoạt động đầu tư phát triển, nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, mở rộng quy mô của Hệ thống Cổng phải được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, cho phép.

2. Việc vận hành Hệ thống Cổng, cung cấp, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin điện tử trên Hệ thống Cổng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ, báo chí, xuất bản, phát ngôn và cung cấp thông tin, an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước, bản quyền, quảng cáo và các quy định quản lý thông tin điện tử trên Internet.

3. Việc khai thác, sử dụng phải bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Hệ thống Cổng; tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin điện tử trên môi trường mạng.

Chương II QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC HỆ THỐNG CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Điều 5. Cung cấp thông tin trên Hệ thống Cổng

1. Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng cung cấp thông tin theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11, Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các quy định khác có liên quan.

2. Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này (gọi tắt là cơ quan chủ quản) có quyền cung cấp các mục thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

3. Hệ thống Cổng thực hiện bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số

12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Điều 6. Phương thức cung cấp thông tin

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

1. Đối với Cổng Thông tin điện tử thành phố

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gửi thông tin cho Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng theo các hình thức sau: Gửi văn bản điện tử có ký số đến Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố qua trực liên thông văn bản; Gửi thư điện tử về địa chỉ: congthongtindientu@haiphong.gov.vn; Gửi tin nhắn qua Trang thông tin điện tử trên mạng xã hội Facebook của Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng: <http://www.facebook.com/www.haiphong.gov.vn>; Gửi văn bản giấy theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại địa chỉ theo mục “Liên hệ” trên Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

b) Việc tiếp nhận thông tin gửi đến Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng được thực hiện 24/24 giờ tất cả các ngày. Riêng đối với văn bản giấy, thực hiện tiếp nhận trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

c) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng được công khai theo quy định thì tại mục “Nơi nhận” có Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

2. Đối với Cổng thành phần

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gửi thông tin cho Ban Biên tập Cổng thành phần theo các hình thức sau: Gửi văn bản điện tử có ký số đến cơ quan chủ quản Cổng thành phần qua trực liên thông văn bản; Gửi văn bản giấy theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại địa chỉ theo mục “Liên hệ” trên Cổng thành phần; Gửi thư điện tử về địa chỉ hòm thư điện tử (*Email*) theo mục “Liên hệ” trên Cổng thành phần.

b) Việc tiếp nhận thông tin gửi đến Cổng thành phần được thực hiện 24/24 giờ tất cả các ngày. Riêng đối với văn bản giấy, thực hiện tiếp nhận trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

c) Đối với các văn bản của cơ quan chủ quản được công khai theo quy định thì tại mục “Nơi nhận” có Cổng thành phần.

Điều 7. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Hệ thống Cổng có mục “Dịch vụ công trực tuyến” kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công trực tuyến của thành phố, bảo đảm việc phục vụ cho người

dân và doanh nghiệp truy cập, khai thác tìm hiểu, tra cứu thông tin về thủ tục hành chính và nộp hồ sơ trực tuyến.

Điều 8. Tổ chức đối thoại trực tuyến

1. Căn cứ tình hình thực tiễn, các vấn đề “nóng” được dư luận xã hội quan tâm, Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xây dựng kế hoạch tổ chức đối thoại trực tuyến cung cấp thông tin; đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố nội dung chỉ đạo cần thiết theo quy định.

2. Kế hoạch tổ chức từng phiên đối thoại trực tuyến phải nêu rõ: mục đích, yêu cầu; thời lượng chương trình; thời gian; địa điểm, cách thức tổ chức đối thoại; họ tên, chức vụ lãnh đạo trả lời và trách nhiệm phối hợp của các đơn vị có liên quan. Kế hoạch tổ chức đối thoại phải được Trưởng Ban Biên tập phê duyệt.

3. Trước khi tổ chức phiên đối thoại trực tuyến, Cổng Thông tin điện tử thành phố đăng thông báo kế hoạch tổ chức đối thoại để các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp được biết và tham gia đặt câu hỏi. Kịch bản nội dung của từng phiên đối thoại trực tuyến phải nêu rõ: nội dung các câu hỏi và câu trả lời.

4. Khuyến khích cơ quan chủ quản, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp chủ động tổ chức đối thoại trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử thành phần theo quy định, nhằm tăng cường cung cấp thông tin chính thống, kịp thời, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải đáp phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền số; bảo đảm việc đối thoại được thực hiện thường xuyên, liên tục, đúng quy trình, phù hợp tình hình thực tiễn và yêu cầu quản lý nhà nước.

Điều 9. Tổ chức mục Hỏi - Đáp

1. Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng có mục “Hỏi đáp” để tiếp nhận, xử lý, trả lời các yêu cầu, thắc mắc hoặc phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

2. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố có trách nhiệm tiếp nhận và phân loại câu hỏi. Đối với các câu hỏi không thuộc nội dung của chuyên mục Hỏi đáp trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Ban Biên tập có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân. Đối với câu hỏi thuộc nội dung của chuyên mục Hỏi đáp, Ban Biên tập xác định cơ quan có trách nhiệm trả lời để chuyển câu hỏi; trường hợp chuyển chưa đúng cơ quan quản lý thì cơ quan tiếp nhận câu hỏi thông báo lại cho Ban Biên tập để thực hiện chuyển câu hỏi đến đúng cơ quan quản lý. Đối với những vấn đề có liên quan chung thì phải đăng câu trả lời lên Cổng Thông tin điện tử thành phố.

3. Cơ quan nhà nước có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng, sau khi tiếp nhận câu hỏi từ Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố, có trách nhiệm trả lời hoặc thông báo quá trình xử lý cho tổ chức, cá nhân đã gửi câu hỏi. Văn bản trả lời hoặc thông báo quá trình xử lý phải nêu rõ thời hạn trả lời cụ thể, phù hợp với tính chất và nội dung của từng câu hỏi. Tùy theo tính chất thông tin, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả lời công khai trên Cổng Thông tin điện tử thành phố hoặc trả lời trực tiếp cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp trả lời trực tiếp, cơ quan, đơn vị đồng thời phải gửi văn bản trả lời cho Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố để tổng hợp, theo dõi. Nếu câu hỏi không thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý, cơ quan, đơn vị tiếp nhận phải thông báo kịp thời và chuyển đến Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố để chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

4. Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố chỉ tiếp nhận các câu hỏi có nội dung về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và các thông tin khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn; không tiếp nhận, giải quyết, trả lời các đơn thư khiếu nại, tố cáo về các vụ việc cụ thể.

5. Câu hỏi gửi đến Cổng Thông tin điện tử thành phố chỉ được coi là hợp lệ nếu có đầy đủ các thông tin sau: Họ và tên, số căn cước công dân, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, hoặc email (đối với cá nhân); tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại liên hệ hoặc email (đối với tổ chức).

6. Tổ chức, cá nhân gửi câu hỏi đến một trong những địa chỉ tiếp nhận sau của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng qua các kênh: Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, tầng 2, toà nhà B, Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (cơ quan thường trực Ban Biên tập); hòm thư (Email): congthongtindientu@haiphong.gov.vn; Trang thông tin điện tử trên mạng xã hội Facebook của Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng: <http://www.facebook.com/www.haiphong.gov.vn> hoặc Chuyên mục Hỏi đáp của Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.

7. Việc thu thập, cập nhật, sửa đổi, hủy bỏ, xử lý, sử dụng, lưu trữ, cung cấp và đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng được thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13.

8. Cơ quan chủ quản tổ chức mục Hỏi đáp trên Cổng thành phần theo quy định.

Điều 10. Tổ chức Trang thông tin điện tử trên mạng xã hội

1. Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng và các Cổng thành phần được phép tổ chức vận hành, khai thác Trang thông tin điện tử trên mạng xã hội.
2. Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động của Trang thông tin điện tử trên mạng xã hội của Cổng Thông tin điện tử và thực hiện việc vận hành, khai thác bảo đảm tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội tại Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quy định mới về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện công tác quản lý nhà nước, hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Cổng Thông tin điện tử thành phố và các Cổng thành phần; định hướng nội dung tuyên truyền phù hợp với quy định pháp luật; giám sát, đánh giá hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thành phố.
4. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý nhà nước, hướng dẫn và triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án về chuyển đổi số; sử dụng và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; áp dụng giải pháp, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo đảm tính ổn định, an toàn, bảo mật hệ thống; đồng thời tổ chức, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử.

Chương III

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG

HỆ THỐNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Mục 1

BẢO ĐẢM NHÂN LỰC

Điều 11. Ban Biên tập

1. Quy định thành lập Ban Biên tập
 - a) Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập; là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật, quản lý và công bố thông tin để đảm bảo hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thành phố. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan thường trực của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng.
 - b) Ban Biên tập Cổng thành phần do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định thành lập, là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan trong việc tiếp

nhận, xử lý, biên tập, cập nhật, quản lý và công bố thông tin để đảm bảo hoạt động của Cổng thành phần.

2. Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; quy mô và tổ chức của Ban Biên tập Cổng thành phần do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định căn cứ trên tình hình thực tế.

3. Ban Biên tập gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các thành viên. Lãnh đạo Ban Biên tập có thể làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chế độ làm việc của các thành viên do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

4. Ban Biên tập có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc của Ban Biên tập và quy trình tiếp nhận, biên tập nội dung thông tin trước khi đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan.

5. Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành phố và trước pháp luật về các nội dung đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử thành phố. Ban Biên tập Cổng thành phần chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan chủ quản và trước pháp luật về các nội dung đăng tải trên Cổng thành phần.

Điều 12. Bộ phận giúp việc Ban Biên tập và cộng tác viên

1. Bộ phận giúp việc Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng gồm các cán bộ, công chức, viên chức biên chế chuyên trách thuộc Cổng Thông tin điện tử thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, do Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, có nhiệm vụ sau:

a) Trực tiếp quản trị, vận hành; quyết định nội dung thông tin; chỉ đạo tổ chức thu thập, xử lý, biên tập, kiểm duyệt và chịu trách nhiệm về thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng trên Cổng Thông tin điện tử thành phố;

b) Thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật để Hệ thống Cổng hoạt động thông suốt, đảm bảo an ninh, an toàn; sao lưu các thông tin, dữ liệu điện tử của Hệ thống Cổng; đề xuất phương án bảo đảm mỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật Cổng Thông tin điện tử thành phố;

c) Thành viên bộ phận giúp việc được tham dự để đưa tin các sự kiện, cuộc họp, hội nghị, hoạt động của lãnh đạo thành phố, hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố theo quy định.

2. Bộ phận giúp việc Ban Biên tập Cổng thành phần gồm cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thuộc cơ quan, đơn vị có Cổng thành phần, do lãnh đạo cơ quan, đơn vị có Cổng thành phần quyết định thành lập, có nhiệm vụ sau:

a) Trực tiếp quản trị, vận hành, thu thập, tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng trên Cổng thành phần;

b) Phối hợp với Công Thông tin điện tử thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật để Cổng thành phần hoạt động thông suốt, đảm bảo an ninh, an toàn; sao lưu các thông tin, dữ liệu điện tử của Cổng thành phần; đề xuất phương án bảo đảm mỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật Cổng thành phần;

c) Thành viên bộ phận giúp việc được tham dự để đưa tin các sự kiện của cơ quan, đơn vị có Cổng thành phần theo quy định.

3. Cổng Thông tin điện tử thành phố và các Cổng thành phần thuộc Hệ thống Cổng được tổ chức hệ thống các cộng tác viên. Cộng tác viên là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước thành phố; Phóng viên, Biên tập viên của các cơ quan báo chí; các cá nhân có trình độ, kinh nghiệm phù hợp để cộng tác.

Điều 13. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật

Thực hiện theo quy định tại các Điều: 23, 24, 25, 26 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

Điều 14. Đào tạo nguồn nhân lực

Thực hiện theo quy định tại các Điều 17, 18, 19 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

Mục 2 BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Điều 15. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Hệ thống Cổng

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

1. Đối với Hệ thống Cổng

a) Kinh phí chi phục vụ quản lý và vận hành Hệ thống Cổng gồm chi cho đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; nâng cấp phần mềm, mở rộng quy mô, phát triển hệ thống; dịch vụ thuê máy chủ, đường truyền, kết nối Internet; bồi dưỡng, đào tạo; lương phục vụ quản lý, vận hành; phụ cấp Ban biên tập; thù lao, nhuận bút tác giả, tác phẩm, tin bài; thù lao cung cấp thông tin, tư liệu; các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng thông tin điện tử thành phố.

b) Kinh phí phục vụ quản lý và vận hành Hệ thống Cổng được cấp từ ngân sách thành phố và từ các nguồn thu, huy động khác (nếu có). Cổng Thông tin điện tử thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Đối với Cổng thành phần

a) Kinh phí chi phục vụ quản lý và vận hành các Cổng thành phần các cấp gồm chi cho đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; mở rộng quy mô, phát

triển các ứng dụng, phát triển các Cổng thành phần cấp dưới; dịch vụ kết nối Internet; phụ cấp phục vụ quản lý, vận hành; phụ cấp Ban Biên tập; thù lao, nhuận bút tác giả, tác phẩm, tin bài; thù lao cung cấp thông tin, tư liệu; các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng thành phần.

b) Kinh phí phục vụ quản lý và vận hành Cổng thành phần được được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị và từ các nguồn thu, huy động khác (nếu có). Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kinh phí chi từ nguồn ngân sách, tổng hợp vào dự toán kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 16. Kinh phí tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút, thù lao cung cấp thông tin

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thành phố. Giúp Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Thực hiện quản trị hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo các điều kiện cho việc đăng tải, lưu trữ thông tin trên Hệ thống Cổng, đảm bảo an ninh, an toàn Hệ thống Cổng hoạt động thông suốt.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan trong việc quản lý, cung cấp, lưu trữ thông tin trên Hệ thống Cổng nhằm khai thác và phục vụ Nhân dân một cách có hiệu quả nhất.

4. Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch bảo đảm cơ sở hạ tầng, các giải pháp để mở rộng kênh thông tin và điều kiện kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho việc vận hành nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của Hệ thống Cổng.

5. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức lập kế hoạch xây dựng Cổng thành phần, tích hợp vào Hệ thống Cổng.

6. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí nhằm đảm bảo duy trì hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thành phố.

7. Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Hệ thống Cổng.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật để vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử của thành phố.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động thông tin, truyền thông trên Cổng Thông tin điện tử thành phố theo quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản và thông tin điện tử.

b) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý thông tin điện tử, báo chí cho Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố và Ban Biên tập Cổng thành phần.

c) Phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Biên tập trong việc rà soát, thẩm định nội dung thông tin đăng tải, bảo đảm tuân thủ đúng các quy định về văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục.

3. Sở Tài chính

a) Tổng hợp kinh phí phục vụ quản lý và vận hành Cổng Thông tin điện tử thành phố trình UBND thành phố bố trí kinh phí nhằm duy trì hoạt động và phát triển Hệ thống Cổng theo khả năng cân đối ngân sách.

b) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu bố trí trong dự toán kinh phí chi thường xuyên hàng năm của đơn vị theo khả năng cân đối ngân sách để phục vụ cho việc vận hành và cung cấp thông tin của Cổng Thông tin điện tử thành phố và các Cổng thành phần.

4. Các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thành lập Ban Biên tập, ban hành quy chế hoạt động, quy trình thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt, cung cấp thông tin.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về cấu trúc, giao diện, nội dung thông tin trên Cổng thành phần của đơn vị mình quản lý.

c) Phối hợp trả lời các câu hỏi, ý kiến phản ánh liên quan đến lĩnh vực quản lý và hoạt động chuyên ngành của cơ quan mình trên Cổng Thông tin điện tử thành phố.

d) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố.

đ) Xây dựng dự toán kinh phí duy trì hoạt động; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho Cổng thành phần do đơn vị mình quản lý trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, bảo đảm theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

Điều 19. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia Hệ thống Cổng

1. Được khai thác các thông tin cần thiết trên Hệ thống Cổng để phục vụ cho nhu cầu thông tin trong hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng thông tin trên Hệ thống Cổng phải ghi rõ nguồn “Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng” hoặc “Haiphong.gov.vn”.

2. Cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầu nội dung của Hệ thống Cổng, được Ban Biên tập kiểm duyệt và đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành.

3. Phản ánh với Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phố và các Cổng thành phần về chất lượng.